

Phụ lục

Quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ đối với các nội dung chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày /12/2025 của HĐND tỉnh)

STT	Nội dung chi	Mức chi	
		Cấp tỉnh	Cấp xã
1	Chi tổ chức hội nghị:		
a	Chi hội nghị thực hiện theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 24/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi		
b	Chi tổ chức tập huấn cho cán bộ tham gia phục vụ công tác tổ chức bầu cử thực hiện theo quy định tại Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.		
2	Chi bồi dưỡng các cuộc họp:		
a	Chi bồi dưỡng các cuộc họp của Ban chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam		
-	Chủ trì cuộc họp:	500.000 đồng/người/buổi.	350.000 đồng/người/buổi.
-	Thành viên tham dự:	200.000 đồng/người/buổi.	150.000 đồng/người/buổi.
-	Các đối tượng phục vụ:	100.000 đồng/người/buổi.	70.000 đồng/người/buổi.
b	Chi bồi dưỡng các cuộc họp khác liên quan đến công tác bầu cử		
-	Chủ trì cuộc họp:	300.000 đồng/người/buổi.	200.000 đồng/người/buổi.
-	Thành viên tham dự:	200.000 đồng/người/buổi.	150.000 đồng/người/buổi.
-	Các đối tượng phục vụ:	100.000 đồng/người/buổi.	70.000 đồng/người/buổi.
3	Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử:		
	Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành, các đoàn công tác được chi như sau:		
a	Trưởng đoàn giám sát:	300.000 đồng/người/buổi.	200.000 đồng/người/buổi.
b	Thành viên chính thức của đoàn giám sát:	200.000 đồng/người/buổi.	150.000 đồng/người/buổi.
c	Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn giám sát:		
-	Phục vụ trực tiếp đoàn giám sát:	150.000 đồng/người /buổi.	100.000 đồng/người /buổi.
-	Phục vụ gián tiếp đoàn giám sát (Lái xe, bảo vệ lãnh đạo):	100.000 đồng/người/buổi.	70.000 đồng/người/buổi.
d	Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát		
-	Báo cáo tổng hợp kết quả của từng đoàn công tác; báo cáo tổng hợp kết quả của đợt kiểm tra, giám sát	5.000.000 đồng/báo cáo.	3.500.000 đồng/báo cáo.
-	Báo cáo tổng hợp kết quả các đợt kiểm tra, giám sát trình Ủy ban bầu cử	7.000.000 đồng/báo cáo.	5.000.000 đồng/báo cáo.
-	Xin ý kiến bằng văn bản các cá nhân, chuyên gia	300.000 đồng/người/lần, tổng mức chi xin ý kiến tối đa là 1.000.000 đồng/người/văn bản.	200.000 đồng/người/lần, tổng mức chi xin ý kiến tối đa là 750.000 đồng/người/văn bản.

STT	Nội dung chi	Mức chi	
		Cấp tỉnh	Cấp xã
-	Chỉnh lý, hoàn chỉnh báo cáo	1.000.000 đồng/báo cáo.	700.000 đồng/báo cáo.
4	Chi xây dựng văn bản:		
a	Chi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về bầu cử: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2022 Quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.		
b	Chi xây dựng các văn bản ngoài phạm vi điều chỉnh của Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 của Bộ Tài chính; Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, liên quan đến công tác bầu cử do các tổ chức phụ trách bầu cử ban hành (kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, báo cáo sơ kết, tổng kết, biên bản tổng kết cuộc bầu cử...):		
-	Xây dựng văn bản (tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý).	3.000.000 đồng/văn bản	2.000.000 đồng/văn bản
-	Xin ý kiến bằng văn bản các cá nhân, chuyên gia	300.000 đồng/người/lần, tổng mức chi xin ý kiến tối đa là 1.000.000 đồng/người/văn bản.	200.000 đồng/người/lần, tổng mức chi xin ý kiến tối đa là 750.000 đồng/người/văn bản.
5	Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:		
a	Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các đối tượng sau:		
-	Trưởng, Phó Trưởng Ban chỉ đạo; Chủ tịch, Phó chủ tịch Ủy ban bầu cử; Tổ trưởng Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử	3.300.000 đồng/người/tháng	2.300.000 đồng/người/tháng
-	Các thành viên của Ban Chỉ đạo, Ủy ban bầu cử, Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử; Thành viên của các Tiểu ban; Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Ban bầu cử Quốc hội, Ban bầu cử HĐND	3.000.000 đồng/người/tháng	2.000.000 đồng/người/tháng
-	Các Ủy viên của Ban bầu cử Quốc hội, Ban bầu cử HĐND	2.700.000 đồng/người/tháng	1.800.000 đồng/người/tháng
-	Tổ trưởng, thư ký và các ủy viên Tổ bầu cử		1.500.000 đồng/người/tháng
	Thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ công tác bầu cử thực hiện theo thực tế; tính từ thời điểm các tổ chức phụ trách bầu cử (Ban Chỉ đạo; Ủy ban bầu cử; Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử; các Tiểu ban; Ban bầu cử Quốc hội, Ban bầu cử HĐND...), thành lập đến khi các tổ chức phụ trách bầu cử kết thúc nhiệm vụ; nhưng tối đa không quá 4 tháng. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất. Danh sách chi bồi dưỡng thực hiện theo Nghị quyết, Quyết định thành lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.		

STT	Nội dung chi	Mức chi	
		Cấp tỉnh	Cấp xã
b	Bồi dưỡng đối với các đối tượng là thành viên các Ban bầu cử, tổ bầu cử trong đợt bầu cử và các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng đã được huy động, trung tập tham gia tại các tổ giúp việc Ủy ban bầu cử); thời gian hưởng chế độ chi bồi dưỡng không quá 15 ngày (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử).	200.000 đồng/người/ngày	150.000 đồng/người/ngày
	Thực hiện chi bồi dưỡng theo mức khoán trong trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày; trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trung tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	3.000.000 đồng/người/tháng	2.000.000 đồng/người/tháng
c	Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử) áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử; danh sách đối tượng được hưởng chế độ chi bồi dưỡng theo các quyết định, văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt.	300.000 đồng/người/ngày	200.000 đồng/người/ngày
6	Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử		
a	Trưởng, Phó Trưởng Ban chỉ đạo; Chủ tịch, Phó chủ tịch, thư ký Ủy ban bầu cử; Tổ trưởng Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo; Tổ trưởng Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử	500.000 đồng/người/tháng	300.000 đồng/người/tháng
b	Các thành viên của Ban Chỉ đạo, ủy viên của Ủy ban bầu cử; Tổ Phó và thành viên của Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo; Tổ Phó và tổ viên của Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử; Trưởng, Phó và các ủy viên của các Tiểu ban; Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Ban bầu cử Quốc hội, Ban bầu cử HĐND; Các Ủy viên của Ban bầu cử Quốc hội, Ban bầu cử HĐND	300.000 đồng/người/tháng	200.000 đồng/người/tháng
e	Thời gian hưởng hỗ trợ cước điện thoại di động theo thời gian thực tế phục vụ công tác bầu cử, tính từ thời điểm các tổ chức phụ trách bầu cử thành lập (Ban Chỉ đạo; Ủy ban bầu cử; Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử; các Tiểu ban; Ban bầu cử Quốc hội, Ban bầu cử HĐND...) đến khi kết thúc nhiệm vụ; nhưng tối đa không quá 4 tháng.		
7	Khoản chi hỗ trợ cho người ứng cử đại biểu HĐND thực hiện lấy ý kiến cử tri nơi cư trú và đi tiếp xúc cử tri ở địa bàn được giới thiệu ứng cử: 3.500.000 đồng/điểm nhằm trang trải chi phí cần thiết như: trang trí, thuê địa điểm, nước uống, bảo vệ và các khoản chi khác. Trường hợp, nhiều người ứng cử cùng một địa bàn mức hỗ trợ tối đa 3.500.000 đồng/điểm. Danh sách điểm tiếp xúc cử tri thực hiện theo kế hoạch tiếp xúc cử tri của Mặt trận Tổ quốc các cấp		
8	Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử:		
a	Người được giao trực tiếp công dân	150.000 đồng/người/buổi;	100.000 đồng/người/buổi;
b	Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân	100.000 đồng/người/buổi;	70.000 đồng/người/buổi;
c	Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân	50.000 đồng/người/buổi.	50.000 đồng/người/buổi.
9	Chi đóng hòm phiếu Trường hợp hòm phiếu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung (mức chi tối đa)	500.000 đồng/hòm phiếu.	500.000 đồng/hòm phiếu.
10	Chi khắc dấu (mức chi chưa bao gồm phí, lệ phí) Trường hợp dấu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung (mức chi tối đa)	400.000 đồng/dấu	400.000 đồng/dấu
11	Chi bảng niêm yết danh sách bầu cử Trường hợp chưa có bảng niêm yết, hoặc bảng cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung (mức chi tối đa)	1.500.000 đồng/bảng	1.500.000 đồng/bảng

STT	Nội dung chi	Mức chi	
		Cấp tỉnh	Cấp xã
12	Chi xây dựng, cập nhật, vận hành trang thông tin điện tử về công tác bầu cử của Hội đồng bầu cử: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật hiện hành.		
13	Chi công tác tuyên truyền, in ấn: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu, giao nhiệm vụ		
14	Các nội dung chi khác (chi văn phòng phẩm, trang thiết bị máy móc phục vụ bầu cử, các khoản chi phát sinh theo thực tế chưa được quy định mức chi tại Nghị quyết này...): Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành, thanh toán theo thực tế, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt		